

**TUẦN 17**

**Kiến thức cần nhớ**

 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**1. Tập đọc**

**Rất nhiều mặt trăng**: Trẻ em rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. Các em nghĩ về đồ chơi như về các vật có thật trong đời sống. Các em nhìn thế giới xung quanh, giải thích thế giới xung quanh rất khác người lớn.

**2. Luyện từ và câu**

**Câu kể *Ai làm gì?***

Câu kể *Ai làm gì?* thường gồm hai bộ phận:

- Bộ phận thứ nhất là chủ ngữ, trả lời cho câu hỏi: Ai (con gì, cái gì) ?

- Bộ phận thứ hai là vị ngữ, trả lời cho câu hỏi: Làm gì ?

1. Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì? nêu lên hoạt động của người, con vật (hoặc đồ vật, cây cối được nhân hóa).

2. Vị ngữ có thể là:

- Động từ

- Động từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm động từ).

**3. Tập làm văn**

**a. Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý nghĩa như thế nào ?**

- Mỗi đoạn văn miêu tả đồ vật có một nội dung nhất định, chẳng hạn: giới thiệu về đồ vật, tả bao quát đồ vật, tả từng bộ phận của đồ vật hoặc nêu lên tình cảm, thái độ của người viết về đồ vật…

- Khi viết, hết mỗi đoạn văn cần phải xuống dòng.

**b. Khi viết đoạn văn miêu tả đồ vật cần lưu ý:**

- Biết xác định đoạn văn thuộc phần nào của đoạn văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn.

- Viết đoạn văn miêu tả đồ vật chân thực, sinh động, giàu cảm xúc, sáng tạo

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**Phần I. Đọc hiểu**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Cánh diều mà ngoại làm cho tôi có hình một chú bướm màu xanh rất xinh đẹp. Để có những thanh tre làm diều, ngoại đã lựa chọn những khúc tre ở đoạn giữa của cây tre. Chúng không non quá mà cũng không già quá. Những thanh tre được vót cẩn thận và được xếp rất đều đặn. Trên cùng là phần đầu, giữa là phần thân và hai bên là hai cánh.Ngoại thật tài tình khi xếp và uốn khung diều y hệt hình con bướm. Ngoại lấy những chiếc dây thép nhỏ để buộc chặt chúng lại. Để có thể nghe được tiếng vi vu của cánh diều, ngoại gắn vào đó một thanh sáo nhỏ.Cuối cùng, tôi cùng ngoại trang trí phần cánh diều. Những tờ giấy màu đủ loại được ngoại gửi người mua trên tận chợ huyện sao mà mịn và bóng đến thế. Hai cánh của chú bướm được dán màu xanh lá cây. Đầu và hai chiếc râu màu đỏ, còn phần thân tôi đã chọn màu vàng. Cánh của chú bướm được ngoại trang trí lên đó rất nhiều đốm nhỏ với màu khác nhau làm cho chú bướm trở nên thật sặc sỡ. Cuối cùng cánh diều cũng được hoàn thành, nó lớn đến mức tôi cứ ngỡ rằng nếu như có gió to tôi có thể cưỡi lên đó để bay cùng.

(Theo Thân Thị Lành)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi 1,3,4,6,8,10 và trả lời các câu hỏi còn lại?

**1. Bài văn nói về điều gì?**

|  |
| --- |
| A. Quê hương của tác giả |
| B. Tuổi thơ của tác giả |
| C. Cánh diều tuổi thơ |
| D. Ông bà ngoại của tác giả |

**2. Viết tiếp vào chỗ chấm**

Cánh diều được miêu tả trong bài có hình..........................................................................

.................................................................................................................................................

**3. Ai đã làm con diều cho bạn nhỏ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự tay bạn nhỏ làm  B. Bố của bạn nhỏ | C. Ông ( bà) ngoại của bạn nhỏ  D. Ông ( bà) ngoại của bạn nhỏ và bạn nhỏ |

**4. Chiếc diều được tác giả miêu tả trong bài được làm từ những vật liệu nào?**

|  |
| --- |
| A. Giấy màu, tre, dây thép |
| B. Sáo, giấy màu, dây thép |
| C. Cánh bướm, dây thép, tre |
| D. Cánh bướm, tre, giấy màu |

**5. Để có những thanh tre làm diều, ngoại đã lựa chọn những khúc tre ở đoạn nào của cây tre ? Vì sao ?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**6. Vật nào đã tạo nên tiếng kêu vi vu cho con diều?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chiếc kèn  B. Chiếc sáo | C. Chiếc còi  D. Chiếc đàn |

**7. Nối các từ ngữ chỉ bộ phận của chú bướm được trang trí trên chiếc diều ở cột A với đặc điểm tương ứng của chúng ở cột B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hai cánh của chú bướm |  | màu đỏ |
| Phần thân |  | màu vàng |
| Đầu và hai chiếc râu |  | được dán màu xanh lá cây, trang trí lên đó rất nhiều đốm nhỏ với màu khác nhau làm cho chú bướm trở nên thật sặc sỡ. |

**8. Dòng văn nào dưới đây thể hiện sự ca ngợi đối với người làm nên con diều?**

|  |
| --- |
| A. Những thanh tre được vót cẩn thận và được xếp rất đều đặn.Ngoại thật tài tình khi xếp và uốn khung diều y hệt hình con bướm. |
| B. Cuối cùng, tôi cùng ngoại trang trí phần cánh diều |
| C. Cánh diều mà ngoại làm cho tôi có hình một chú bướm màu xanh rất xinh đẹp . |
| D. Những tờ giấy màu đủ loại được ngoại gửi người mua trên tận chợ huyện sao mà mịn và bóng đến thế. |

**9. Qua bài đọc, tác giả muốn gửi gắm tình cảm gì của mình tới người đã làm nên chiếc diều?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**10. Câu văn nào dưới đây được viết theo mẫu Ai - làm gì?**

|  |
| --- |
| A. Ngoại lấy những chiếc dây thép nhỏ để buộc chặt chúng lại. |
| B. Trên cùng là phần đầu, giữa là phần thân và hai bên là hai cánh. |
| C. Đầu và hai chiếc râu màu đỏ, còn phần thân tôi đã chọn màu vàng. |
| D. nó lớn đến mức tôi cứ ngỡ rằng nếu như có gió to tôi có thể cưỡi lên đó để bay cùng. |

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1 : Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

a. Từ nào viết sai chính tả?

A. gồ ghề B. ngượng ngịu C. kèm cặp D. kim cương

b. Kết hợp nào không phải là một từ?

A. nước uống B. xe hơi C. xe cộ D. ăn cơm

c. Từ nào không phải là từ ghép?

A. san sẻ B. phương hướng C. xa lạ D. mong mỏi

d. Từ nào là danh từ?

1. cái đẹp B. tươi đẹp

C. đáng yêu D. thân thương

e. Dòng nào đã có thể thành câu? Viết dấu chấm cuối dòng đã thành câu

A. Trên mặt nước loang loáng B. Con đê in một vệt ngang trời đó

C. Mặt nước loang loáng D. Những cô bé ngày xưa nay đã trở thành

g. Từ nào không phải là từ láy?

1. đi đứng B. quanh co

C. ao ước D. chăm chỉ

h. Dấu ngoặc kép trong câu:

**Em nghĩ: “Phải nói ngay điều này để thầy biết”.**

có tác dụng gì?

A, Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật

B. Đánh dấu các từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt

C. Đánh dấu lời nói của nhân vật

D. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật.

**Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành các câu kể:** Ai làm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| *A* | *B* |
| Chú nhái bén  Công nhân  Tôi  Hai anh em | khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La.  ngắt một chiếc lá sồi thả xuống dòng nước.  đang tranh luận, bàn tán rất sôi nổi thì cha đến.  nhảy phốc lên ngồi chễm chệ trên cành lá khoai nước. |

**Bài 3: Gạch dưới những câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn sau:**

(1) Khi biết bà đi chợ, tất cả chúng tôi, sáu, bảy đứa cháu của bà loan tin cho nhau rất nhanh. (2) Thế là, sáng hôm ấy, dù làm gì thì cỡ chín, mười giờ, chúng tôi cũng về đông đủ ở ngõ nhà. (3) Trong khi chờ đợi, chúng tôi đánh khăng, chơi khăng, chơi khăng, chơi quay. (4) Khi thấy bà về, chúng tôi bỏ ngay con khăng, chạy ùa ra túm lấy áo bà. (5) Chúng tôi giậm chân, vỗ tay kéo về sân nhà. (6) Bà tôi từ từ hạ thúng xuống. (7) Ôi, một chiếc bánh đa vừng to như cái vỉ nằm ở trên cùng. (8) Bà tôi bẻ ra từng mẩu bằng bàn tay chia cho từng đứa một. (9) Chúng tôi ăn rau ráu. (10) Bánh đa giòn quá, có vị bùi của vừng, có vị ngọt của mật. (11) Bà ngồi nhìn các cháu ăn ngon lành, cười sung sướng.

(Theo M. Hùng)

**Bài 4:** **Gạch chân dưới bộ phận Vị ngữ trong các câu kể Ai-làm gì cho bên dưới:**

a. Thấy mặt trăng, công chúa ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.

b. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin hoàn tán.

c. Không thấy Ma-ri-a đâu, anh trai cô bé chạy vội đi tìm.

d. Những con voi về đích trước tiên huơ vòi chào khán giả.

**Bài 5: Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu kể** Ai làm gì? **và cho biết vị ngữ đó có động từ nào ?**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu:*** | ***Động từ trong vị ngữ*** |
| a. Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ.  b. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom.  c. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế khí cầu.  d. Mẹ em và em cùng đi đến cửa hiệu đồ chơi. | ............................................  .............................................  .............................................  ............................................. |

**Bài 6: Điền tiếp vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể có mẫu :** Ai làm gì?

a) Sáng nào mẹ em......................………………………………………………………

b)Mỗi khi đi học về, em lại…………………………………………………………

c)Trên cây, lũ chim………………………………………………………………...........

d) Làn mây trắng…………………………………………………………………............

e) Cô giáo cùng chúng em ………………………………………………………............

**Bài 7: Đặt 3 câu kể có mẫu: Ai làm gì?**

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Bài 8\***: **Chữa dòng sau thành câu đúng theo 2 cách khác nhau (a, b):**

Hình ảnh bà ngồi ở bậc cửa mỉm cười nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành.

a) Bỏ đi một từ

……………………………………………………………….

……………………………………………………………….

b) Thêm bộ phận vị ngữ

……………………………………………………………….

……………………………………………………………….

**Bài 9: Tìm từ đơn, từ láy, từ ghép trong các câu:**

a. Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới... Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.

b. Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.

c. Ngoài đường, tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.

d. Hằng năm, vào mùa xuân, tiết trời ấm áp, đồng bào Ê đê, Mơ-nông lại tưng bừng mở hội đua voi.

e. Suối chảy róc rách.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ láy | Từ ghép |
| ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… | ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………… | ………………………………  ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… |

**Bài 10:Trong các từ được gạch chân ở đoạn văn sau có từ là động từ, danh từ hoặc tính từ. Em hãy ghi D dưới các danh từ, ghi Đ dưới các động từ và ghi T dưới các tính từ:**

Nằm cuộn tròn trong chiếc chăn bông ấm áp, Lan ân hận quá. Em muốn xin lỗi mẹ và anh, nhưng lại xấu hổ vì mình đã vờ ngủ.

Áp mặt xuống gối, em mong trời mau sáng để nói với mẹ:

“Con không thích chiếc áo ấy nữa. Mẹ hãy để tiền mua áo ấm cho cả hai anh em***”***

**Phần III. Tập làm văn**

Đề bài : Viết bài văn tả chiếc cặp của em.

**Phần IV. Chính tả**

**Câu 1.** Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng l hoặc n:

Sông (1)……..uốn khúc giữa (2) ……rồi chạy dài bất tận. Những bờ tre xanh vun vút chạy dọc theo bờ sông. Tối tối, khi ông trăng tròn vắt ngang ngọn tre soi bóng xuống dòng sông (3) …………..lánh thì mặt (4)………gợn sóng,(5)……linh ánh vàng. Chiều chiều, khi ánh hoàng hôn buông xuống, em (6)…..ra sông hóng mát. Trong sự yên (7)…….của dòng sông, em nghe rõ cả tiếng thì thào của hàng tre xanh và cảm thấy thảnh thơi, trong sáng cả tấm (8)……….

(Theo Dương Vũ Tuấn Anh)

(Gợi ý lựa chọn: (1) lằm/nằm; (2) làng/ nàng; (3) lấp/ nấp; (4) lước / nước; (5) lung/ nung; (6) lại /nại; (7) lặng/ nặng; (8) lòng/ nòng )

**Bài 2 : Nghe thầy cô đọc viết lại đoạn văn sau**

**Mùa đông trên rẻo cao**

Mùa đông đã về thực sự rồi. Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe, từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ... Trên những ngọn cơi già nua, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn xơ.

Theo Ma Văn Kháng

**Phần V. Cảm thụ văn học**

Trong bài thơ *Con cò*, nhà thơ Chế Lan Viên có viết:

*“Con dù lớn vẫn là con của mẹ*

#### *Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con”*

Hai dòng thơ trên đã giúp em cảm nhận được ý nghĩa gì đẹp đẽ?

**Đáp án**

**Phần I. Đọc hiểu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 3 | 4 | 6 | 8 | 10 |
| Đáp án | C | D | A | B | A | A |

2. Viết tiếp vào chỗ chấm

Cánh diều được miêu tả trong bài có hình một chú bướm màu xanh rất xinh đẹp.

5. Để có những thanh tre làm diều, ngoại đã lựa chọn những khúc tre ở đoạn nào của cây tre ? Vì sao ?

Để có những thanh tre làm diều, ngoại đã lựa chọn những khúc tre ở đoạn giữa của cây tre. Vì chúng không non quá mà cũng không già quá.

7. Nối các từ ngữ chỉ bộ phận của chú bướm được trang trí trên chiếc diều ở cột A với đặc điểm tương ứng của chúng ở cột B

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hai cánh của chú bướm |  | Màu đỏ |
| phần thân |  | màu vàng |
| Đầu và hai chiếc râu |  | được dán màu xanh lá cây, trang trí lên đó rất nhiều đốm nhỏ với màu khác nhau làm cho chú bướm trở nên thật sặc sỡ. |

9. Qua bài đọc, tác giả muốn gửi gắm tình cảm gì của mình tới người đã làm nên chiếc diều?

Qua bài đọc, tác giả muốn bày tỏ tình cảm yêu mến, cảm phục, sự biết ơn chân thành tới ngoại, người đã làm nên chiếc diều cho bạn nhỏ.

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1 : Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | a | b | c | d | e | g | h |
| Đáp án | B | D | D | B | C | A | C |

**Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành các câu kể:** Ai làm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| *A* | *B* |
| Chú nhái bén  Công nhân  Tôi  Hai anh em | khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La.  ngắt một chiếc lá sồi thả xuống dòng nước.  đang tranh luận, bàn tán rất sôi nổi thì cha đến.  nhảy phốc lên ngồi chễm chệ trên cành lá khoai nước. |

**Bài 3: Gạch dưới những câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn sau:**

(1) Khi biết bà đi chợ, tất cả chúng tôi, sáu, bảy đứa cháu của bà loan tin cho nhau rất nhanh. (2) Thế là, sáng hôm ấy, dù làm gì thì cỡ chín, mười giờ, chúng tôi cũng về đông đủ ở ngõ nhà. (3) Trong khi chờ đợi, chúng tôi đánh khăng, chơi khăng, chơi khăng, chơi quay. (4) Khi thấy bà về, chúng tôi bỏ ngay con khăng, chạy ùa ra túm lấy áo bà. (5) Chúng tôi giậm chân, vỗ tay kéo về sân nhà. (6) Bà tôi từ từ hạ thúng xuống. (7) Ôi, một chiếc bánh đa vừng to như cái vỉ nằm ở trên cùng. (8) Bà tôi bẻ ra từng mẩu bằng bàn tay chia cho từng đứa một. (9) Chúng tôi ăn rau ráu. (10) Bánh đa giòn quá, có vị bùi của vừng, có vị ngọt của mật. (11) Bà ngồi nhìn các cháu ăn ngon lành, cười sung sướng.

(Theo M. Hùng)

**Bài 4:** **Gạch chân dưới bộ phận Vị ngữ trong các câu kể Ai-làm gì cho bên dưới:**

a. Thấy mặt trăng, công chúa ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.

b. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin họàn tán

c. Không thấy Ma-ri-a đâu, anh trai cô bé chạy vội đi tìm.

d. Những con voi về đích trước tiên huơ vòi chào khán giả.

**Bài 5: Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu kể** Ai làm gì? **và cho biết vị ngữ đó có động từ nào ?**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu:*** | ***Động từ trong vị ngữ*** |
| a. Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ.  b. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom.  c. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế khí cầu.  d. Mẹ em và em cùng đi đến cửa hiệu đồ chơi. | ngủ  mua, thuê, trông nom  tìm, chế  đi, đến |

**Bài 6: Điền tiếp vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể có mẫu :** Ai làm gì?

a) Sáng nào mẹ em cũng dậy sớm chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà.

b)Mỗi khi đi học về, em lại giúp mẹ

c)Trên cây, lũ chim đua nhau ca hát chào bình minh.

d) Làn mây trắng lững lờ trôi trên nền trời xanh thẳm

e) Cô giáo cùng chúng em đi tham quan viện bảo tàng.

**Bài 7: Đặt 3 câu kể có mẫu: Ai làm gì?**

Ví dụ :

Chúng em cùng nhau đi thăm bạn Hoa.

Chú mèo nằm sưởi nắng bên hiên nhà.

Cả nhà em sẽ đi du lịch vào cuối tuần này.

**Bài 8\***: **Chữa dòng sau thành câu đúng theo 2 cách khác nhau (a, b):**

Hình ảnh bà ngồi ở bậc cửa mỉm cười nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành.

a) Bỏ đi một từ

Bà ngồi ở bậc cửa mỉm cười nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành.

b) Thêm bộ phận vị ngữ

Hình ảnh bà ngồi ở bậc cửa mỉm cười nhìn các cháu ăn bánh đa ngon lành đã khiến tôi vô cùng xúc động

**Bài 9: Tìm từ đơn, từ láy, từ ghép trong các câu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ láy | Từ ghép |
| Mưa, những, hạt, rơi, mà, như, chú, nước, tung, cánh, bay, vọt, lên, cái, bóng, chú, lướt, nhanh, trên, mặt, hồ, trải, rộng, và, lặng, sóng, ngoài, đường, tiếng, chân, người, chạy, vào, tiết, trời, lại, mở, hội, đua, voi, suối, chảy. | mùa xuân, bé nhỏ, chuồn chuồn nước, hằng năm, đồng bào Ê đê, Mơ-nông | xôn xao, phơi phới, mềm mại, nhảy nhót, mênh mông, lộp độp, lép nhép, ấm áp, róc rách. |

**Bài 10:Trong các từ được gạch chân ở đoạn văn sau có từ là động từ, danh từ hoặc tính từ. Em hãy ghi D dưới các danh từ, ghi Đ dưới các động từ và ghi T dưới các tính từ:**

cuộn rong chiếc , quá. Em xin lỗi mẹ và anh, nhưng lại vì mình đã

mặt xuống , em để nói với mẹ:

“Con không thích chiếc áo ấy nữa. Mẹ hãy để tiền mua áo ấm cho cả hai anh em***”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Danh từ | Tính từ | Động từ |
| chăn bông Lan gốitrời | tròn, ấm ápmuốn mau | Nằmân hận xấu hổ vờ ngủ. Ápmong, sáng |

**Phần III. Tập làm văn**

**ĐỀ 4: Viết bài văn tả chiếc cặp sách của em**

**Dàn ý**

I. Mở bài

- Cái cặp là vật dụng gần gũi với em nhất.

- Cặp được mẹ mua cho vào dịp đầu năm học mới.

II. Thân bài

a. Tả bao quát

- Cặp hình hộp chữ nhật.

- Làm bằng vải bò, có quai đeo.

b. Tả chi tiết

- Mặt trước màu xanh lam, có trang trí hình hai chú cún con rất ngộ nghĩnh.

- Đường viền nắp cặp màu vàng, nổi bật trên mặt cặp.

- Khóa cặp làm bằng sắt xi bóng nhoáng.

- Mặt sau hình chữ nhật, màu xanh đậm hơn mặt trước.

- Dây đeo màu xanh đậm, lót xốp rất êm.

- Bên trong có ba ngăn, một ngăn chính và hai ngăn phụ.

- Có một túi nhỏ để đựng đồ dùng học tập.

- Mỗi ngăn được ngăn cách một lớp vải dù, mềm và chắc.

- Mỗi khi đóng, mở khóa nghe lách cách.

III. Kết bài

- Cặp giúp em bảo quản sách vở.

- Cặp đồng hành với em tới trường.

- Cặp chứa dựng nguồn kiến thức.

- Em xem cặp như người bạn thân.

- Em giữ gìn cặp cẩn thận để dùng được bền, đẹp.

**Bài làm 1:**

Mỗi khi mùa tựu trường sắp bắt đầu, mẹ đều chuẩn bị sách vở và cặp sách mới tinh tươm để em đến trường. Năm nào cũng vậy, một năm mẹ sẽ sắm cho em một chiếc cặp theo ý thích của em. Năm nay cũng vậy, em đã chọn cho mình một chiếc cặp vô cùng xinh xắn.

Nhìn tổng thể chiếc cặp của em có chiều dài 40cm, chiều rộng gần 30 cm. Chiếc cặp khoác chiếc áo thật đẹp. Đó là một chiếc áo màu xanh nước biển có hình dãy núi và con sông nhỏ chạy qua. Trên dòng sông có một chiếc thuyền nhấp nhô và một người phụ nữ đang khua mái chèo. Chiếc cặp của em có một chiếc khóa để nắp cặp khi mang ở phía sau lưng. Có hai dây đeo màu xanh dương, bản to bằng hai đốt tay khép lại với nhau để khi đeo em không bị đau lưng. Chiếc dây làm chắc chắn, có xốp ở bên trong nên đeo rất êm vai. Mẹ bảo khi chọn cặp phải chọn những chiếc cặp không quá cứng để em có thể bỏ nhiều sách vở mà không quá nặng. Ở hai bên chiếc cặp có hai cái túi nhỏ nhỏ bằng lưới để em có thể để khẩu trang và giẻ lau bảng con. Em cũng có thể bỏ vào đó chiếc lọ đựng phấn xinh xinh, khi lấy ra rất dễ dàng. Chiếc cặp sách thân thương của em rất tiện lợi. Nó có hai ngăn to và một ngăn nhỏ có kéo khóa. Em sẽ phân ra một ngăn để vở viết và một ngăn để sách giáo khoa. Ngăn kéo khóa em sẽ để hộp đựng bút, bảng con, bút chì màu và một số vật dụng khác. Trong cặp nhiều khi em còn mang theo đồ chơi như cầu, cờ vua, dây nhẩy,... để khi ra chơi có thể vui chơi với bạn bè.

Đối với mỗi bạn học sinh thì chiếc cặp là người bạn thân thiết nhất mỗi khi đến trường. Dù nắng hay mưa, dù nhiều sách vở hay ít sách vở thì chiếc cặp vẫn không bao giờ than thở nhọc nhằn. Em rất yêu quý chiếc cặp của mình.

**Bài làm 2:**

Kỉ niệm về những giờ phút đầu có chiếc cặp in đậm mãi trong em. Đó là ngày tựu trường năm học mới. Chiếc cặp mà bố em gửi bằng đường bưu điện từ Thành phố Hồ Chí Minh về cho em đúng vào dịp khai trường. Chao ôi! Một chiếc cặp mà em hằng ao ước bấy lâu nay.

Đó là một chiếc cặp giả da màu đen huyền như màu tóc của thiếu nữ đang độ thanh xuân. Chiếc cặp to bằng cuốn sổ ghi điểm của cô em. Nó vừa có quai đeo vào hai vai, lại vừa có cả quai xách như của Loan của Phượng ngồi cạnh em. Mặt cặp không trơn bóng như bao chiếc cặp làm bằng vải mủ mà nó nham nhám hình ngói lợp. Phía trước mặt cặp là một ngăn làm bằng tấm mi ca trong có dây kéo. Ngăn này em dùng để tấm vải mưa. Bên ngoài cặp là bức tranh lụa in hình cầu Tràng Tiền bắc qua sông Hương. Trên cầu, vài cô nữ sinh áo trắng với chiếc nón bài thơ đang lững thững qua cầu. Xung quanh cặp được viền bằng một đường chỉ khâu màu hồng nhạt vừa có tác dụng làm cho các mép cặp chắc cứng vừa tạo ra một đường nét trang trí sắc sảo. Phía giữa hai quai cặp là một dây kéo nối hai mặt cặp lại với nhau. Mỗi lần mở cặp, em chỉ việc cầm núm khóa kéo một đường thì hai mặt cặp mở ra, đồng thời nó phát ra một âm thanh là lạ như âm thanh của tiếng lụa xé. Phía trong có hai ngăn được lót bằng thứ vải mỏng như vải dù màu nâu sẫm. Ngăn lớn em đựng sách giáo khoa và các quyển vở học trong ngày. Còn ngăn kia, em đựng các đồ dùng học tập và bọc giấy kiểm tra được in sẵn. Tất cả đều được xếp gọn gàng, ngăn nắp, thứ tự chẳng bao giờ bị mất mát, hư hỏng như trước đây đựng vào cái túi vải.

Vậy là ngay từ đầu năm học lớp Bốn này, em đã có một chiếc cặp sách mới như của Loan, của Phượng rồi! Chiếc cặp mới sẽ cùng em dự ngày vui của ngày hội khai trường.

**Phần IV. Chính tả**

**Câu 1.** Điền vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng l hoặc n:

1) nằm (2) làng (3) lấp (4) nước (5) lung (6) lại (7) lặng (8) lòng.

**Phần V. Cảm thụ văn học**

Đọc hai câu thơ trên, nhà thơ *Chế Lan Viên* cho chúng ta thấy tình yêu thương của mẹ dành cho con thật vĩ đại, thiêng liêng như mạch nước nguồn không bao giờ vơi cạn. Dù con đã lớn khôn, dù đã đi hết cuộc đời, sống trọn cả cuộc đời thì tình thương của mẹ đối với con vẫn còn sống mãi, vẫn dõi theo bên con để lo lắng, để quan tâm, để giúp đỡ, tiếp sức mạnh cho con vươn lên trong cuộc sống. Có thể nói: tình thương của mẹ dành cho con là một tình thương bất tử.